TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIÊN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ - ST
Ngày 05/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nông Trung Kiên
Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mùa Thị M, sinh năm 1997
Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở hiện nay: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Hờ A Ch, sinh năm 1993.
Nơi đăng ký HKTT: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Y, Bộ Công An.
Địa chỉ: Xã H, huyện P, tỉnh Sơn La.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Mùa Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị M và anh Hờ A Ch chung sống cùng nhau và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/3/2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị M và anh Ch chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2017, do cuộc sống gia đình khó khăn nên anh Ch đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 20 năm tù. Chị M không thể không thể chờ đợi anh Ch chấp hành án xong vì cũng có cuộc sống riêng và vì tương lai sau này của chị nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hờ A Ch.

Về con chung: Chị M khai, chị và anh Ch có 01 con chung là Hờ Anh D, sinh ngày 27/01/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh Ch. Nguyện vọng của chị M, con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản:

Tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị M khai không có.

Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 4 năm 2023 anh Hờ A Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch công nhận anh và chị M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống với nhau hòa hợp không mâu thuẫn gì cho đến khi anh đi chấp hành án.

Về con chung: Anh Ch khai có một con chung là Hờ Anh Dũng, sinh ngày 27/01/2016. Anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết không cho chị M được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung mà để cho bố mẹ đẻ anh là ông Hờ A Tân và bà Lầu Thị Xế trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Ch không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng: Anh Ch khai không có.

Tại phiên tòa chị M và anh Ch đều xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện và không có ý kiến bổ sung. Anh Ch giữ nguyên quan điểm như bản tự khai, không có ý kiến nào khác gửi thêm cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 69, 81, 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mùa Thị M. Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành. Vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, riêng, nợ lấy về, nợ phải trả: Không yêu cầu tòa giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Mùa Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hờ A Ch. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Anh Ch cư trú tại bản Pá Sáng, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Quá trình giải quyết vụ án do anh Hờ A Ch đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an nên không thể tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải mà chỉ thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Hờ A Ch. Do vậy đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, Tòa án mở phiên tòa, chị M và anh Ch đã được triệu tập hợp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238/BLTTDS xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mùa Thị M và anh Hờ A Ch kết hôn vào ngày 02/3/2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị M và anh Ch kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Ch là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh Ch đều khai vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì cho đến đến khi anh Ch vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 20 năm tù. Chị M khai không thể chờ đợi anh Ch chấp hành án xong vì cũng có cuộc sống riêng và vì tương lai sau này của chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hờ A Ch. Hội đồng xét xử nhận định, mặc dù chị M và anh Ch trong thời gian chung sống cùng nhau

không có mâu thuẫn nhưng hiện nay anh Ch đang chấp hành án với thời gian dài nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ cùng chị M được. Từ đó dẫn tình cảm của chị M dành cho anh Ch không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị M.

[2.2]. Về con chung: Chị M và anh Ch có 01 con chung là Hờ A Dũng, sinh ngày 27/01/2016. Nguyện vọng của chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Ch có nguyện vọng giao con chung cho bố mẹ đẻ của anh là ông Hờ A Tân và bà Lầu Thị Xế trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú nhưng nhưng ông Hờ A Tân và bà Lầu Thị Xế không có mặt tại địa phương, thường xuyên đi làm nương xa nhà. Cháu Dũng hiện nay đang ở cùng nhà với anh Hờ A Chu là anh trai của anh Hờ A Ch. Anh Chu có ý kiến do chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ khi cháu Dũng được 01 tuổi cho đến nay, chị M không hỏi thăm và không nuôi dưỡng cháu ngày nào nên gia đình không nhất trí giao cháu Dũng cho chị M nuôi dưỡng. Để không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Dũng, gia đình không cho cháu gặp và làm việc với Tòa án được.

Hội đồng xét xử nhận định. Hiện nay anh Ch đi chấp hành án, không thể trực tiếp nuôi con mà nhờ bố mẹ đẻ và anh trai của anh Ch chăm sóc. Chị M tuy không có nghề nghiệp nhưng đang ở cùng bố mẹ đẻ và có thu nhập từ làm nương nên sẽ có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Mặc dù con chung được bố mẹ anh Ch nuôi dưỡng từ nhỏ, Tòa án không hỏi được ý kiến của cháu Dũng. Tuy nhiên nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con chung trước tiên thuộc về cha mẹ. Hiện nay chị M có điều kiện để trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung và để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị M, giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Chị M và anh Ch đều khai không có.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn, chị M có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị M được ly hôn anh Hờ A Ch.

2. Về con chung: Chị Mùa Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hờ A Dũng, sinh ngày 27/01/2016 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Về tài sản chung; tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng, đất: Không có

4. Về án phí: Chị Mùa Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Mùa Thị M và anh Hờ A Ch đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- UBND xã Hua Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Dương